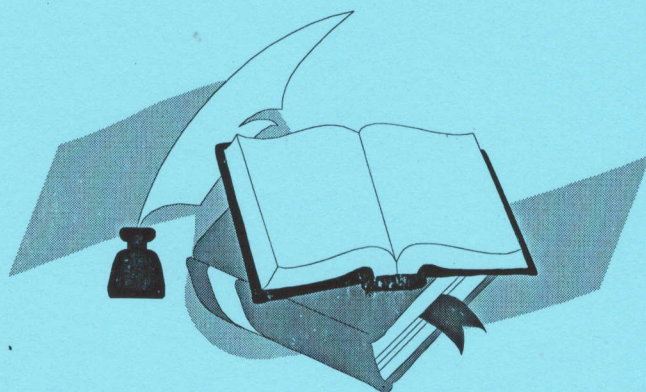


PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÀ MAI

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2022-2023



Đơn vị: TRƯỜNG THCS TRÀ MAI

Trà Mai, tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2022-2023

I. Đặc điểm tình hình:

Trường THCS Trà Mai được thành lập theo Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Nam Trà My về việc chuyển đổi trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Trà Mai thành trường Trung học cơ sở Trà Mai và được phép hoạt động theo Quyết định số 187/QĐ-PGD&ĐT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Trưởng phòng GD&ĐT huyện Nam Trà My về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường Trung học cơ sở Trà Mai. Trường đóng trên địa bàn thôn 2, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo trực tiếp của UBND huyện Nam Trà My, Phòng GD&ĐT Nam Trà My, UBND xã Trà Mai, sự hỗ trợ của các ban ngành trong toàn xã.
- Nhận thức của nhân dân trên địa bàn về công tác giáo dục ngày càng được nâng cao. Sự hỗ trợ và xã hội hóa công tác giáo dục đạt được nhiều kết quả to lớn.
- Đội ngũ CB-GV-NV có nhiều kinh nghiệm trong công tác.
- Cơ sở phục vụ dạy học tương đối đảm bảo theo yêu cầu.

2. Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên thiếu nhiều so với quy định: thiếu 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Tổng Phụ trách Đội có chuyên ngành, 01 giáo viên Tin học, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Sinh học, 01 giáo viên Tin học....phải hợp đồng thỉnh giảng nhiều giáo viên (4 giáo viên) gây khó khăn trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Cùng một lúc thực hiện 2 chương trình với sự đánh giá khác nhau (thực hiện chương trình GDPT 2018 ở lớp 6, 7 và chương trình GDPPT 2006 đối với lớp 8, 9) nên gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.
- Trường thay đổi mô hình từ PTDTBT sang THCS nên nhiều chế độ của CB, GV, NV và HS không còn, hiện không còn tổ chức cho học sinh ăn bán trú nên dẫn đến việc đi học của học sinh chưa chuyên cần; việc học sinh, phụ huynh sử dụng kinh phí hỗ trợ của nhà nước chưa hiệu quả.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học

1. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

1.1.1. Kết quả thực hiện dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục;

1.1.2. Kết quả thực hiện chương trình các môn học (Chương trình 2018 đối với lớp 6, 7; Chương trình 2006 đối với các lớp 8, 9).

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT; Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và Công văn 299/PGDĐT-THCS ngày 10/8/2022 của Phòng GDĐT Nam Trà My về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023. Trường tổ chức dạy đủ các môn học, các hoạt động giáo dục bắt buộc theo đúng yêu cầu. Tổ chức dạy nội dung Giáo dục địa phương lớp 7 vào học kì 2 năm học 2022-2023 theo đúng tinh thần chỉ đạo các cấp.

- Trong năm học 2022-2023 trường phối hợp với nhiều cơ quan đơn vị tổ chức nhiều hoạt động giáo dục tại đơn vị như: Phối hợp với Quỹ Bảo vệ rừng tỉnh Quảng Nam tổ chức tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên Nam Trà My; phối hợp với Công an huyện (công an giao thông) tổ chức Tuyên truyền, phổ biến pháp luật An toàn giao thông năm 2023; phối hợp với Công an huyện (Phòng cháy chữa cháy) tuyên truyền, tập huấn phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn năm 2023...

1.1.3. Kết quả thực hiện giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, xây dựng văn hóa ứng xử, công tác xã hội trong trường học.

- Nhà trường đẩy mạnh việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi

về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định...

- Về giáo dục kỹ năng sống: Trong năm học 2022-2023 trường đã thành lập và triển khai hoạt động 07 câu lạc bộ như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Thể thao....Trường cũng đã phối hợp với Chương trình Vùng Nam Trà My triển khai 7 Câu lạc bộ Trẻ em nòng cốt ở khối lớp 7, 8

- Về giáo dục tâm lý học đường: Đầu năm trường đã tổ chức được Ngày hội Tư vấn học đường năm học 2022-2023; thành lập tổ tư vấn học đường và tổ chức trực vào thứ năm hằng tuần...

- Về việc xây dựng văn hoá ứng xử: Trường đã xây dựng quy chế ứng xử của học sinh, tổ chức học tập và đầu năm; trường chỉ đạo và xử lý nghiêm nhiều vụ việc gây gổ, mất đoàn kết trong học sinh và có tính giáo dục, răn đe tốt.

1.1.4. Kết quả thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (đối với các trường PTDTBT cấp THCS). Trong năm học 2022-2023 trường THCS Trà Mai không tổ chức dạy học 2 buổi/ngày do chưa đủ điều kiện về giáo viên.

2. Kết quả vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo về phương pháp, kỹ thuật dạy học; sử dụng thiết bị, học liệu và hình thức tổ chức dạy học hợp lý nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong việc soạn giảng ở khối lớp 6, 7 theo CTGPTD 2018 đúng theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, ở khối lớp 8, 9 khuyến khích giáo viên áp dụng theo công văn trên.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT và công văn của Sở, Phòng GDĐT.

2.2. Kết quả tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; sử dụng di sản văn hoá để phục vụ dạy học (đối với các môn học có liên quan) nhằm tăng cường hứng thú học tập cho học sinh.

Trong năm học 2022-2023 thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao như: Tổ chức Hội thi Tiếng hát Mùa Xuân; Hội Thi Tìm kiếm Tài năng học đường năm học 2022-2023; Giải thể thao cấp trường; Ngày hội Tiến bước Lên Đoàn. Tổ chức cho học sinh sưu tầm văn hóa dân tộc; bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học như Lịch sử và Địa lí, Lịch sử...và hoạt động giáo dục phù hợp như cuộc Thi Chinh phục Ngọc Linh; Em yêu biển đảo Việt Nam....

2.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lí.

+ Thực hiện tốt việc tập huấn CBQL, GV trực tuyến chương trình GDPT 2018.

+ Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ trong quản lí và dạy học, năm học 2022-2023 tiếp tục ứng dụng việc quản lí học sinh trên hệ thống vnedu.vn, hiện có gần 80% học sinh đăng kí sử dụng sổ điểm điện tử. Nhà trường đang triển khai sử dụng nhiều phần mềm trên hệ sinh thái của vnedu như: Quản lí giáo án; Thư viện; Kiểm định chất lượng giáo dục, chữ kí số....

3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá.

3.1. Kết quả thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn.

- Triển khai tập huấn lại và thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 6, 7;

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 8, 9.

3.2. Kết quả thực hiện các hình thức, phương pháp đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì ở các môn học, các hoạt động giáo dục.

- Luôn đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- 100% giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự rèn luyện, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

3.3. Chất lượng giáo dục:

Hạng kiểm: (so với cùng kì năm học 2021-2022)

Năm học	TS Học sinh	Tốt%	Khá%	Đạt/TB%	Chưa đạt/Yếu%
---------	-------------	------	------	---------	---------------

2021-2022	261	86,2	12,2	1,2	0
2022-2023	270	94,1	5,6	0,4	0
Tăng/giảm	+11	+ 7,9	- 6,6	- 0,8	0

Học lực: (so với cùng kì năm học 2021-2022)

Năm học	TS Học sinh	Tốt%	Khá%	Đạt/TB%	Chưa đạt/Yếu%	Kém%
2021-2022	261	11,5	32,2	50,2	6,1	0
2022-2023	270	16,7	34,4	48,5	0,4	0
Tăng/giảm	+11	+ 5,1	+ 2,2	- 1,7	- 5,7	0

4. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM.

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

- Triển khai Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó đẩy mạnh công tác truyền thông; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh.

- Trong năm học 2022-2023 trường xây dựng và tổ chức dạy học theo giáo dục STEM được 6 chủ đề. Tổ chức phát động sản phẩm STEM trong học sinh và đã chọn được 3 sản phẩm dự thi cấp huyện, 1 sản phẩm được dự thi cấp tỉnh.

4.2. Kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh.

- Tháng 4 năm 2023 trường đã phối hợp với trường Cao đẳng Quảng Nam đề tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 9, kết quả đã có 53 học sinh tham gia, đạt tỉ lệ 100%; đã có 14 học sinh đăng kí học nghề nếu không trúng tuyển lớp 10 THPT.

5. Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi

Trong năm học 2022-2023, trường đã vận động GV, HS tham gia có hiệu quả các kì thi, cuộc thi các cấp như:

TT	Tên kì thi, cuộc thi	Số lượng GV, HS tham gia	Kết quả	Ghi chú
1	Thi Liên hoan Công chiêng			

2	Thi Tài năng Tiếng Anh cấp huyện	04 học sinh	1 giải nhất Toàn đoàn, cá nhân: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích.	
3	Trung bày Sản phẩm STEM cấp huyện	09 học sinh	1 giải nhì, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích	
4	Thi học sinh giỏi cấp huyện		1 giải nhất, 3 giải nhì; 4 giải ba, 4 giải khuyến khích	
5	Thi Tài năng Tiếng Anh cấp tỉnh	02 học sinh	Giải khuyến khích	Liên quân với Trà Tập
6	Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh	09		Chưa xếp giải

III. Phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở:

1. Kết quả phát triển mạng lưới trường lớp (bảng số liệu).

Năm học	TS Lớp	TS HS	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2021-2022	8	261	69	68	68	56
2022-2023	8	270	84	65	68	53
So sánh	0	+11	+15	-3	0	-3

(Số liệu học sinh đến thời điểm cuối năm học)

2. Kết quả phổ cập trung học cơ sở.

Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS tại thời điểm tháng 12 năm 2022 mức 2.

IV. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục để đề nghị bổ sung giáo viên cho đơn vị.

- Trường tạo điều kiện cho giáo viên học nâng chuẩn theo quy định. Hiện tại tỉ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo đại học đạt 100%.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán hiện có tại đơn vị (03 giáo viên), tiếp tục tập huấn các môn đuncòn lại gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Động viên giáo viên thực hiện tốt bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu

- Từng bước cải tạo để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 07 buổi/tuần (hướng tới dạy học 2 buổi/ ngày)

- Sửa chữa được 3 phòng ở của học sinh thành 3 phòng học bộ môn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa lớp 8 theo đúng hướng dẫn cấp trên và lưu trữ hồ sơ đúng quy định.

3. Đổi mới công tác quản lý của lãnh đạo, các tổ/nhóm chuyên môn

- Chỉ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó, các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo và đã được Phòng GDĐT phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong đơn vị.

- Đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo nhóm chuyên môn. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của đơn vị.

- Tạo điều kiện thuận nhất để giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề, thao giảng của các nhóm chuyên môn.

V. Đánh giá chung:

1. Kết quả nổi bật.

Nhìn chung, trong năm học 2022-2023, trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo các văn bản hướng dẫn, kế hoạch nhiệm vụ của Phòng GDĐT, của trường đề ra và đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp (như đã báo cáo ở trên) và đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Sự chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của đơn vị ở từng thời điểm. Sự nỗ lực vượt khó của toàn thể CB, GV, NV trong điều kiện khó khăn ở nhiều lĩnh vực.

- Nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn ngày càng phong phú, đa dạng và thiết thực, hiệu quả hơn.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng trải nghiệm và việc đa dạng các hình thức học tập được thực hiện mạnh mẽ, đồng bộ, nhất là việc tổ chức dạy học theo hướng giáo dục STEM được triển khai.

- Chất lượng học tập của học sinh được đánh giá đúng thực chất và có bước tiến triển, nề nếp và ý thức học tập của học sinh ngày càng được nâng cao.

- Nề nếp chuyên môn nhà trường tiếp tục được ổn định; việc tổ chức ôn tập, kiểm tra học kì, lưu trữ hồ sơ, đánh giá xếp loại học sinh thực hiện khá nghiêm túc và đúng quy định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học được quan tâm đầu tư đúng mức và đạt kết quả cao.

- Tiếp tục là đơn vị dẫn đầu trong các kì thi, hội thi các cấp.

2. Những hạn chế, tồn tại.

- Việc quản lý Cơ sở dữ liệu ngành (csdl.moet.gov.vn) còn quá nhiều hạn chế (chưa có mô đun để nhập điểm con; chưa có modun quản lý cơ sở vật chất, thư viện...việc đồng bộ dữ liệu như hiện nay vẫn còn gặp quá nhiều rủi ro trong việc sai lệch, mất dữ liệu)

- Chất lượng giáo viên chưa đồng đều, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu dạy học, một số giáo viên chưa theo kịp yêu cầu và tiến độ của công việc nhất là việc tổ chức giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (giáo viên hợp đồng, giáo viên thỉnh giảng). Việc tổ chức phân công giảng dạy, đánh giá xếp loại một số bộ môn, hoạt động giáo dục ở lớp 6, 7 như môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn.

- Một số học sinh có những biểu hiện suy thoái về đạo đức, không có tinh thần cầu tiến, chủ quan trong học tập, sa vào các tệ nạn như mê game,...Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình/Đạt, Yếu/Chưa đạt vẫn còn (tăng so với năm học trước). Việc vi phạm nội quy của học sinh vẫn còn phổ biến; việc học sinh gây gổ mất đoàn kết vẫn còn xảy ra.

- Kinh phí hoạt động của đơn vị quá ít nên không đầu tư được nhiều cho các công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi và hỗ trợ chưa nhiều cho các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Chất lượng giáo dục toàn diện chưa cao (nhất là khối 6, 7); kết quả tham gia các kì thi, hội thi chưa thật sự cao so với điều kiện hiện có của đơn vị.

3. Nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế.

1. Nguyên nhân kết quả đạt được.

- Công tác chuyên môn được quan tâm và đầu tư đúng mức; có kế hoạch, chương trình dài hạn và sự theo dõi, điều chỉnh qua nhiều năm học.

- Mỗi hoạt động đều có kế hoạch cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng, có sự tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm qua từng hoạt động, gắn liền với động viên khen thưởng kịp thời.

- Xây dựng được quy chế chuyên môn đúng với các văn bản hướng dẫn nhưng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, gắn các hoạt động chuyên môn với công tác thi đua của từng giáo viên. Trong các hoạt động chuyên môn phải tạo được sự tự giác, tích cực từ phía giáo viên.

- Cán bộ, giáo viên có tinh thần tự học, sự cầu tiến và tinh thần trách nhiệm cao.

- Phối hợp tốt với các ban ngành, tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

2. Nguyên nhân của những tồn tại.

- Việc triển khai các văn bản mới gặp lúng túng, chưa có kinh nghiệm thực hiện.

- Việc thiếu phương tiện, thiết bị dạy học (lớp 6, 7) ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh dẫn đến chất lượng học tập chưa cao.

- Học sinh chưa có kĩ năng tự học ở nhà, chưa có các phương tiện để học tập trong thời gian nghỉ do dịch bệnh.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Tích hợp và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để có thêm nhiều modul như quản lý chất lượng học tập; quản lý tài chính; cơ sở vật chất...bằng cách nhập trực tuyến.

- Có giải pháp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho những giáo viên giảng dạy môn tích hợp như hiện nay ở lớp 6, 7: Nghệ thuật, KHTN, Lịch sử và Địa lí sớm nhất.

- Hướng dẫn cụ thể hơn việc áp dụng bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Có hình thức tổ chức tập huấn vừa kết hợp trực tuyến và trực tiếp, nên tập huấn trực tiếp ở những nội dung mới, khó.

- Nghiên cứu thay đổi cách thức tuyển sinh lớp 9 trường PTDTNT huyện như hiện nay (có thể tuyển sinh từ lớp 6 hoặc trường PTDTNT chỉ dạy cấp THCS, hoặc chỉ dạy riêng 1 cấp THPT để phục vụ cho việc đào tạo nguồn tại địa phương, tuyển sinh năm lớp 9 như hiện nay sẽ gây khó khăn cho các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh dài hạn ở từng đơn vị).

- Sớm có giải pháp để có sớm tài liệu Giáo dục địa phương 8 trong năm học 2023-2024.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra trong công tác chuyên môn để góp ý, chỉ đạo.

- Bổ sung thêm các giáo viên ở môn Âm nhạc, Tiếng Anh, Tin học, Sinh học, giáo viên Tổng phụ trách Đội đúng chuyên ngành; nhân viên thư viện, thiết bị...

- Phối hợp tốt với đơn vị, các ban ngành, tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức thường xuyên các hội thi từ cấp cơ sở để lựa chọn nhân tài tham gia các hội thi cấp trên như: Thi giới thiệu sách; thi Tin học trẻ...

- Có văn bản thỏa thuận hoặc quy chế phối hợp với trường PTDTNT huyện làm tốt công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 (nguồn lớp 9 được tuyển chọn từ các đơn vị về nhưng sử dụng chưa hiệu quả, tham gia hội thi cấp tỉnh kết quả chưa cao, gây lãng phí nguồn mà các trường đã xây dựng trong vòng 3 năm từ lớp 6, 7, 8).

- Đề nghị và có ý kiến thêm với Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, UBND huyện bổ sung thêm kinh phí hoạt động cho các đơn vị để chi trả kinh phí cho các hoạt động triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và có thêm nguồn lực để nâng cao chất lượng mũi nhọn trong các hội thi các cấp.

- Kịp thời chi trả các chế độ cho CB, GV tham gia các hoạt động do Phòng triệu tập như các hội thi, tập huấn...

4. Chính quyền địa phương các cấp và các ban ngành đoàn thể

- Phối hợp với các ban ngành thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và xây dựng các cơ sở vật chất để thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn của đơn vị giai đoạn 2.

- Chỉ đạo, phối hợp các ban ngành đoàn thể trên địa bàn để tuyên truyền, vận động học sinh và giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường THCS Trà Mai năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- UBND xã Trà Mai (để b/c);
- Tổ CM;
- Lưu: VT, CM.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P.HT



Nguyễn Phước Tỉnh